

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 67/2023/DS-ST

Ngày: 12 - 6 - 2023

V/v tranh chấp đòi tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Lin
2. Bà Trần Thị Đồi

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023 về “Tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trừ Nguyệt V, sinh năm 1961;

Địa chỉ: ấp S, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Dương Thị L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Bà V có mặt; bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Trừ Nguyệt V trình bày như sau: Do quen biết là hàng xóm nên trước đây bà có cho hụi do bà Dương Thị L làm chủ thảo từ năm 2011, hụi đã mãi từ năm 2011 nhưng khi đó bà Dương Thị L nói cho bà L mượn lại số tiền là 6.000.000đồng tiền hụi ngày và mượn số tiền 5.100.000đồng tiền hụi tháng, tổng cộng bà V cho mượn là 11.100.000đồng.

Ngoài ra, bà L còn tiếp tục mượn thêm của bà số tiền là 53.000.000đồng. Hai bên có làm giấy nợ đề ngày 26/12/2011. Tổng cộng bà L còn nợ bà số tiền là 64.100.000đồng nhưng bà L đã trả cho bà tổng cộng được 1.200.000đồng. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị L phải trả cho bà một lần tổng cộng là 62.900.000đồng. Ngoài ra bà không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Dương Thị L trình bày trong bản tự khai cũng như tại Biên bản hòa giải cùng ngày 25/5/2023 như sau: Bà và bà Trừ Nguyệt V là hàng xóm trước đây bà có làm chủ thảo, bà V có chơi hội của bà. Bà thừa nhận còn nợ bà V tổng số tiền 64.100.000đồng theo giấy nợ đề ngày 26/12/2011 nhưng bà đã trả được 1.200.000đồng cho bà V nên bà chỉ thừa nhận còn nợ 62.900.000đồng. Nay bà L đồng ý trả số tiền 62.900.000đồng nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi hết số nợ. Ngoài ra, vì bận công việc bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, kiểm tra chứng cứ nhưng các đương sự thỏa không thỏa thuận được với nhau nên vụ án được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa nguyên đơn và Trừ Nguyệt V vẫn giữ nguyên ý kiến theo yêu cầu khởi kiện, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Trừ Nguyệt V khởi kiện yêu cầu đòi lại tài sản cho vay với bị đơn bà Dương Thị L nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “tranh chấp đòi tài sản”, bị đơn bà Dương Thị L hiện có đăng ký thường trú tại ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn bà Dương Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 25/5/2023. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Dương Thị L.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết 03/2012/NQ- HĐTP03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi thì không áp dụng thời hiệu đối với tranh chấp về đòi lại tài sản thông qua giao dịch dân sự. Do đó việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn tranh chấp về đòi lại tài sản không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trừ Nguyệt V khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị L trả số tiền 62.900.000đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ “Giấy ghi nợ đề ngày 26/12/2011” thể hiện bà Dương Thị L có mượn của bà Trừ Nguyệt V số tiền là tổng cộng là 64.100.000đồng. Quá trình hòa giải tại UBND xã A, huyện Đ cũng như quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án bị đơn bà Dương Thị L cũng thừa nhận còn nợ bà V số tiền 64.100.000đồng theo giấy nợ ngày 26/12/2011 nhưng bà L đã trả được 1.200.000đồng nên chỉ còn nợ 62.900.000đồng và đồng ý trả cho bà V số tiền còn nợ là 62.900.000đồng theo giấy nợ mà bà V cung cấp. Nên đây được xem là các tình tiết sự thật của vụ án, không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92, Điều 93 Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, căn cứ Điều 471, khoản 1 Điều 474 và Điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2005, cần buộc bà Dương Thị L phải có trách nhiệm trả số tiền đã mượn tổng cộng là 62.900.000đồng cho bà Trừ Nguyệt V.

[3] Về yêu cầu xin trả mỗi tháng 500.000đồng của bà Dương Thị L: Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án bà Dương Thị L có ý kiến do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà L xin được trả mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi hết số nợ 62.900.000đồng. Yêu cầu này của bà L không được nguyên đơn bà Trừ Nguyệt V chấp nhận. Vì vậy, xét yêu cầu trả dần của bà L là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận và cần buộc bà L phải có trách nhiệm trả một lần số tiền 62.900.000đồng cho bà V.

[4] Về yêu cầu tính lãi suất: Nguyên đơn bà Trừ Nguyệt V và bị đơn bà Dương Thị L không yêu cầu, tranh chấp về lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trừ Nguyệt V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Dương Thị L phải chịu 3.145.000đồng ($62.900.000\text{đồng} \times 5\% = 3.145.000\text{đồng}$) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 474 và Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trù Nguyệt V về việc “Tranh chấp đòi tài sản” đối với bị đơn bà Dương Thị L.

Buộc bà Dương Thị L có trách nhiệm trả cho bà T Nguyệt Vân số tiền đã mượn theo giấy nợ đề ngày 26/11/2011 tổng cộng là 62.900.000đồng (*Sáu mươi hai triệu chín trăm ngàn đồng*).

Thời gian trả và cách trả: Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Dương Thị L phải chịu 3.145.000đồng (*Ba triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Dương Thị L chưa nộp.

3. Về kháng cáo: Nguyên đơn bà Trù Nguyệt V có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Dương Thị L vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA dân sự huyện Đức Hòa
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thành

